

Số: 2619 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-BNNMT ngày 02/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7013/TTr-SNNMT.VP ngày 09/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính (sau đây gọi là TTHC) được sửa đổi, bổ sung, 01 TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lên Hệ thống theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 9 tại Mục I (Thủ tục hành chính cấp tỉnh), Phần 2 (Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế), Phụ lục I (Danh mục thủ tục hành chính) và các quy trình nội bộ, quy trình điện tử có số thứ tự 1, 2, 9 tại Mục I (Thủ tục hành chính cấp tỉnh), Phụ lục II (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính) kèm theo Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *(Chữ ký)*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Phúc). *(Chữ ký)*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Đệ

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 2619 /QĐ-UBND ngày 16 /6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.004943	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu); - 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Không quy định	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

			khảo nghiệm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản.	trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.004683	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ để tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt đề cương khảo nghiệm và cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm (nếu là sản phẩm nhập khẩu);	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường	Không quy định	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

			- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả khảo nghiệm để tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm và công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.	trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	---	--	---

PHẦN B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
1	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	Thủy sản	- Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (Mã TTHC: 1.004943)

a) Quyết định phê duyệt đề cương khảo nghiệm giống thủy sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hoá vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến Phòng Nuôi trồng thủy sản – Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.	02 giờ	Một phần

	<i>chuyển hồ sơ theo quy định).</i>			
Bước 2	Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ	
		Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định đề cương khảo nghiệm và thông báo cho cơ sở biết; - Thực hiện kiểm tra điều kiện cơ sở tại địa điểm sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu trong đơn đăng ký; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo Tờ trình đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản.	20 giờ	
		- Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản: + Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; + Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.	04 giờ	

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	- Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy văn bản trình kết quả thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra kết quả thẩm định; - Ký số văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy số, ban hành.	04 giờ	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, phát hành văn bản đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	02 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	06 giờ	
Bước 7	Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC; - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; - Chuyển Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy số, phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho công chức, viên chức tại	10 giờ	

		Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 8	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân tỉnh; - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC		56 giờ (07 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		

b) Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hoá vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến Phòng Nuôi trồng thủy sản – Chi cục Thủy	02 giờ	Một phần

	<i>chuyển hồ sơ theo quy định).</i>	sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.		
Bước 2	Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ	
		Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu, tham mưu Lãnh đạo thông báo và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ đầy đủ thì triển khai các bước tiếp theo; - Tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm giống thủy sản và thông báo cho cơ sở biết; - Hội đồng tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế kết quả khảo nghiệm giống thủy sản; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo Tờ trình đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản;	28 giờ	
		- Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản: + Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;	04 giờ	

		+ Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	- Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy văn bản trình kết quả thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra kết quả thẩm định; - Ký số văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy số, ban hành.	04 giờ	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, phát hành văn bản đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	02 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	06 giờ	
Bước 7	Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC; - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;	10 giờ	

		- Chuyển Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy số, phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 8	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân tỉnh; - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC		64 giờ (08 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		

2. Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (Mã TTHC: 1.004683)

a) Phê duyệt đề cương khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.	02 giờ	Một phần

	phường (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định).	+ Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hoá vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ đến Phòng Nuôi trồng thủy sản – Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.		
Bước 2	Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ	
		Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định đề cương khảo nghiệm và thông báo cho cơ sở biết; - Thực hiện kiểm tra điều kiện cơ sở tại địa điểm sản xuất do tổ chức, cá nhân nêu trong đơn đăng ký; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo Tờ trình đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản.	20 giờ	
		- Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản: + Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC;	04 giờ	

		+ Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	- Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy văn bản trình kết quả thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra kết quả thẩm định; - Ký số văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy số, ban hành.	04 giờ	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, phát hành văn bản đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	02 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	06 giờ	
Bước 7	Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC; - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;	10 giờ	

		- Chuyển Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy số, phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.		
Bước 8	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân tỉnh; - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC		56 giờ (07 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		

b) Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	DVCTT mức độ
Bước 1	- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (<i>trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hoá vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân.	02 giờ	Một phần

	<i>thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định).</i>	Chuyển hồ sơ đến Phòng Nuôi trồng thủy sản – Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.		
Bước 2	Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	04 giờ	
		Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản: - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu, tham mưu Lãnh đạo thông báo và nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ đầy đủ thì triển khai các bước tiếp theo; - Tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản và thông báo cho cơ sở biết; - Hội đồng tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo Tờ trình đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản;	28 giờ	
		- Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản:	04 giờ	

		+ Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; + Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh.		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh	- Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy văn bản trình kết quả thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	04 giờ	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra kết quả thẩm định; - Ký số văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy số, ban hành.	04 giờ	
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, phát hành văn bản đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	02 giờ	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	06 giờ	

Bước 7	Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC; - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; - Chuyển Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy số, phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	10 giờ	
Bước 8	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân tỉnh; - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện TTHC		64 giờ (08 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		

